

THỰC TRẠNG NGHIỆN INTERNET Ở HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÙ CÙ, HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024

TÓM TẮT

Trần Thị Minh Xuân¹, Bùi Thị Huyền Diệu^{2*}, Vũ Duy Tùng²

Mục tiêu: Mô tả thực trạng sử dụng Internet và nghiện Internet ở học sinh trung phổ thông

Phương pháp: Nghiên cứu trên 568 học sinh trung học phổ thông tại huyện Phù Cù tỉnh Hưng yên năm 2024. Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang có phân tích.

Kết quả: Tỷ lệ nữ và nam là 53,5% và 46,5%; 89,4% học sinh sử dụng Internet hàng ngày, 54,6% sử dụng >3 tiếng/ngày; 95,1% học sinh sử dụng Internet bằng điện thoại. Tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet là 9,5%. Không có sự khác biệt về tỷ lệ nghiện Internet giữa 2 giới và giữa các khối học cũng như thành tích học tập của các em, tuy nhiên có sự khác biệt về tỷ lệ nghiện Internet ở những gia đình có cha mẹ không sống cùng nhau (hoặc cha mẹ đã mất) và gia đình có cha mẹ đang sống cùng

Kết luận: tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh trung học phổ thông là 9,5%, các yếu tố liên quan tới nghiện Internet là tình trạng hôn nhân của cha mẹ, thói quen sử dụng internet của mẹ. Cha mẹ cần chú ý và quan tâm các em học sinh nhiều hơn, nhà trường cần có những chương trình giáo dục nhằm giúp các em tạo dựng được thói quen sử dụng internet hiệu quả

Từ khóa: nghiện Internet, học sinh trung học phổ thông

THE CURRENT STATE OF INTERNET ADDICTION IN PHU CU HIGH SCHOOL STUDENTS, HUNG YEN PROVINCE IN 2024

ABSTRACT

Objective: To describe the current situation of Internet use and Internet addiction in high school students

Method: Study on 568 high school students in Phu Cu district, Hung Yen province in 2024. Using

1. Trung tâm y tế huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
2. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Tác giả liên hệ: Bùi Thị Huyền Diệu

Email: huyendieu1410@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/8/2024

Ngày phản biện: 29/11/2024

Ngày duyệt bài: 03/12/2024

the descriptive cross-sectional epidemiological research method with analysis.

Results: The proportion of female and male is 53.5% and 46.5%; 89.4% of students use the Internet daily, 54.6% use >3 hours/day; 95.1% of students use the Internet by phone. The proportion of students showing signs of Internet addiction is 9.5%. There was no difference in the rate of Internet addiction between the two genders and between the grades and the students' academic achievements, however, there was a difference in the rate of Internet addiction between families with parents who did not live together (or whose parents had passed away) and families with parents who lived together.

Conclusion: The rate of Internet addiction in high school students is 9.5%, factors related to Internet addiction are parents' marital status, mother's Internet usage habits. Parents need to pay more attention and care for students, schools need to have educational programs to help students form effective Internet usage habits.

Keywords: Internet addiction, high school students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với những ứng dụng mang tính cách mạng, Internet ngày càng trở thành phương tiện hữu ích cho đời sống con người và số lượng người sử dụng Internet ngày càng tăng nhanh. Không nằm ngoài cơn bão Internet toàn cầu, tỷ lệ người dân Việt Nam sử dụng Internet lên tới 79,1% [1]. Trên thực tế, bên cạnh những hữu dụng không thể thay thế của Internet, ngày càng nhiều người ở nhiều nước trên thế giới than phiền rằng Internet và Game trên Internet khiến họ sa sút việc học, mất việc, ảnh hưởng đến sức khỏe, các mối quan hệ xã hội... Nghiện Internet cũng như rối loạn chơi Game đang trở thành một vấn đề sức khỏe lớn trong nhiều thập kỷ qua. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, thanh thiếu niên (12-19 tuổi) và nhóm tuổi trưởng thành (20-29 tuổi) là nhóm tuổi có lượng truy cập Internet nhiều hơn bất kỳ nhóm tuổi nào khác và có nguy cơ sử dụng Internet quá mức cao hơn [2], [3]. Tại Việt Nam cũng đã có một số nghiên cứu về tình trạng nghiện Internet trong đối tượng

học sinh trung học phổ thông tuy nhiên chưa có nghiên cứu tại Hưng Yên, do đó chúng tôi nghiên cứu đề tài với mục tiêu: “Mô tả thực trạng sử dụng Internet và xác định tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh trung học phổ thông huyện Phù Cừ tỉnh Hưng Yên năm 2024”

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa bàn nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu

Là học sinh lớp 10, 11,12 đang học tại trường THPT Phù Cừ, huyện Hưng Yên

Có mặt tại thời điểm nghiên cứu và được sự đồng ý của cha mẹ để tham gia nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024

Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại trường THPT Phù Cừ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

2.2. Phương pháp nghiên cứu

* Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp nghiên cứu mô tả dịch tễ học cắt ngang có phân tích

* Cỡ mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu tính theo công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu tỷ lệ

$$n = Z_{-\alpha}^2 \frac{p - p}{d}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu

Z: Độ tin cậy lấy ở ngưỡng $\alpha=0,05$ (tra bảng được: $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$)

p: Lấy p tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh THPT = 0,371(tỷ lệ nghiện Internet trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Ngọc) [4]

d: sai số tương đối, chọn $d = 0,04$

Từ công thức trên tính được cỡ mẫu: $n = 561$

Cỡ mẫu thực tế điều tra 568 học sinh

2.3. Phương pháp chọn mẫu

Chọn trường: Chọn chủ đích 01 trường THPT trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, là trường THPT Phù Cừ

Chọn lớp: Bốc thăm ngẫu nhiên 5 lớp thuộc mỗi khối, sẽ có 15 lớp tham gia nghiên cứu, mỗi lớp

trung bình 40 học sinh do đó mỗi khối gần 200 học sinh tham gia nghiên cứu đảm bảo đủ cỡ mẫu.

Chọn học sinh: Tại mỗi lớp được chọn, lấy toàn bộ số học sinh theo tiêu chí lựa chọn

Các chỉ số, biến số trong nghiên cứu

Đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu: khối, giới, tình trạng hôn nhân cha mẹ, xếp loại học tập...

Thực trạng sử dụng Internet và nghiện Internet

Thực trạng sử dụng internet: tần suất sử dụng internet, thời gian sử dụng trong ngày, địa điểm sử dụng internet thường xuyên nhất, thiết bị thường xuyên dùng để truy cập internet, mục đích khi sử dụng internet

Tỷ lệ nghiện Internet: Tỷ lệ nghiện Internet theo giới tính; Tỷ lệ nghiện Internet theo khối học; Tỷ lệ nghiện Internet theo xếp loại học tập; Tỷ lệ nghiện Internet theo tình trạng hôn nhân cha mẹ

Các tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu

Thang đo đánh giá nghiện Internet IAT-20 phiên bản tiếng Việt gồm 20 câu hỏi, Cách tính điểm của trắc nghiệm theo thứ tự tăng dần và theo số của câu trả lời, 0 - 0 điểm; 1 - 1 điểm; 2 - 2 điểm; 3 - 3 điểm; 4 - 4 điểm; 5 - 5 điểm. tổng điểm của 20 câu hỏi sẽ từ 0-100 điểm. Dựa trên những nghiên cứu trước đây, các học sinh có tổng điểm từ 50 trở lên được xác định là nhóm có dấu hiệu nghiện internet [5]

2.4. Phân tích số liệu

Số liệu được nhập và kiểm tra kỹ trước khi đưa vào phân tích. Số liệu thu thập được rà soát, làm sạch và nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS.24.

2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Những học sinh tham gia nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích và nội dung triển khai nghiên cứu, chỉ đưa vào nghiên cứu những đối tượng được sự cho phép tham gia của cha mẹ/người giám hộ

Nghiên cứu ẩn danh đảm bảo tính bảo mật trong nghiên cứu

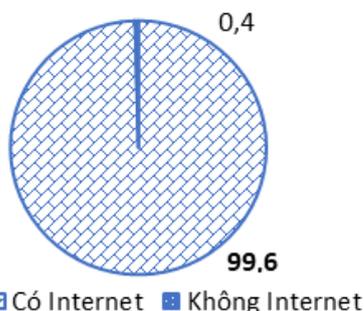
Các dữ liệu, thông tin thu thập trong đề tài được cam kết dùng cho mục đích nghiên cứu mà không phục vụ cho bất kỳ một mục đích nào khác

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới tính và khối lớp (n=568)

Giới tính \ Khối	Nam		Nữ		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
10	112	42,4	97	31,9	209	36,8
11	78	29,5	117	38,5	195	34,3
12	74	28,1	90	29,6	164	28,9
Tổng	264	100	304	100	568	100

Bảng 1 cho kết quả: trong tổng số 568 học sinh được nghiên cứu có 264 học sinh nam, chiếm 46,4%, 53,6 % là nữ; tỷ lệ học sinh lớp 10 là 36,8%, học sinh khối lớp 11 là 34,3%, học sinh khối 12 chiếm tỷ lệ thấp hơn với 28,9%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ học sinh sử dụng Internet

Biểu đồ 1 cho thấy: trong số 568 học sinh được nghiên cứu, chỉ có 2 học sinh không sử dụng mạng Internet, chiếm 0,4 %. 99,6% học sinh đang sử dụng Internet.

Bảng 2. Tần suất sử dụng và thời gian sử dụng Internet

Sử dụng Internet		Số lượng (n=566)	Tỷ lệ (%)
Tần suất dùng	Hàng ngày	506	89,4
	Vài lần/tuần	45	8,0
	Vài lần/tháng	15	2,7
Thời gian dùng	<3giờ/ngày	257	45,4
	≤3 giờ/ngày	182	54,6

Bảng 2. cho kết quả: số học sinh dùng Internet hàng ngày lên tới 506 em chiếm tỷ lệ 89,4%. Tỷ lệ học sinh dùng Internet từ ít hơn 3 giờ/ngày chiếm 45,4%, tỷ lệ học sinh dùng nhiều hơn 3 tiếng/ngày là 54,6%

Bảng 3. Thiết bị dùng và nơi để truy cập Internet và chơi Game

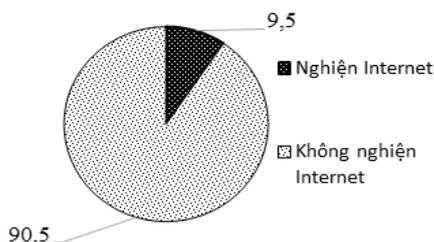
Thực trạng sử dụng		Số lượng (n=566)	Tỷ lệ (%)
Thiết bị	Điện thoại	540	95,1
	Máy tính cá nhân	234	41,2
	Máy tính dùng chung	35	6,2
	Máy tính bảng	56	9,9
Nơi truy cập	Phòng riêng	515	91,0
	Trong phòng khách	338	59,7
	Nơi công cộng	266	47,0
	Ở trường ngoài giờ học	270	47,7
	Ở trường trong giờ học	75	13,3

Bảng 3 cho kết quả: 95,1% học sinh sử dụng Internet bằng điện thoại di động. Máy tính cá nhân cũng là phương tiện được sử dụng nhiều sau điện thoại với 41,2% học sinh dùng để vào internet. Học sinh chủ yếu lên mạng ở phòng riêng và phòng khách ở nhà với 91,0% và 59,7%, vẫn có tới 13,3% học sinh sử dụng Internet ở trường trong giờ học

Bảng 4. Mục đích sử dụng Internet của học sinh (n=566)

Mục đích	Số lượng (n=566)	Tỷ lệ (%)
Dùng mạng xã hội (FB, Instagram...)	510	90,1
Nghe nhạc	395	69,8
Xem phim	365	64,5
Học tập	422	74,6
Nói chuyện	341	60,2
Chơi Game	315	55,5
Tìm kiếm thông tin	367	64,6
Đọc tin tức	229	40,3
Mua sắm	321	56,5
Gửi thư điện tử	170	30,0

Bảng 4. cho kết quả: trong số 566 học sinh có sử dụng internet thì mục đích chính của các em là sử dụng mạng xã hội với 90,1% các em có dùng các ứng dụng này. Mục đích tiếp theo là học tập với 74,6%, các mục đích khác có tỷ lệ tương tự với hơn 60% là nghe nhạc, xem phim, tìm kiếm thông tin, nói chuyện. 55,5% học sinh sử dụng internet để chơi Game



Biểu đồ 2. Tỷ lệ nghiện internet của học sinh (n=568)

Biểu đồ 3.2. cho kết quả: trong số 566 học sinh có sử dụng Internet thì có 54 em có dấu hiệu nghiện Internet, chiếm 9,5%.

Bảng 5 Tỷ lệ nghiện Internet và rối loạn chơi Game theo khối lớp

Khối	Nghiện Internet	Có (n=54)		Không (n=512)		p
		SL	%	SL	%	
Khối lớp	10	19	9,1	189	90,9	>0,05
	11	15	7,7	180	92,3	
	12	20	12,3	143	87,7	

Bảng 5 cho thấy: trong số các học sinh có dấu hiệu nghiện Internet thì tỷ lệ cao nhất ở nhóm học sinh lớp 12 với 12,3%, thấp nhất trong nhóm học sinh lớp 11. Không có sự khác biệt về tỷ lệ nghiện Internet ở các khối lớp với $p > 0,05$

Bảng 6 Tỷ lệ nghiện Internet và rối loạn chơi Game theo giới tính

Giới	Nghiện Internet	Có (n=54)		Không (n=512)		p
		SL	%	SL	%	
Giới tính	Nam	22	8,4	241	91,6	>0,05
	Nữ	32	10,6	271	89,4	

Bảng 6 cho kết quả: tỷ lệ học sinh nữ nghiện Internet là 10,6% cao hơn so với học sinh nam với 8,4. Tuy nhiên không có sự khác biệt về tỷ lệ nghiện Internet ở 2 giới khác nhau với $p>0,05$

Bảng 3.7. Tỷ lệ nghiện Internet theo xếp loại học tập, hạnh kiểm

Thành tích		Có (n=54)		Không (n=512)		p
		SL	%	SL	%	
Học tập	Giỏi	26	12,4	184	87,6	>0,05
	Khá	21	6,6	296	93,4	
	TB, Yếu/ Kém	7	17,9	32	82,1	
Hạnh kiểm	Tốt	49	10,2	431	89,8	>0,05
	Khá/TB	5	5,8	81	94,2	

Bảng 7 cho kết quả: tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet ở học sinh có học lực trung bình, yếu, kém cao hơn so với học sinh giỏi (12,4%) và học sinh khá (6,6%). Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt có tỷ lệ nghiện Internet là 10,2% cao hơn so với học sinh có hạnh kiểm khá/trung bình, tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p>0,05$

IV. BÀN LUẬN

Trước hết, nhóm nghiên cứu đi vào khảo sát mục đích chính của học sinh khi truy cập mạng internet. Khi được hỏi về việc đánh mục đích chính cho việc sử dụng mạng internet của học sinh, kết quả khảo sát thu được như sau: học sinh dùng Internet vì nhiều mục đích khác nhau, trong đó cao nhất 90,1% dùng với các mạng xã hội, tỷ lệ học sinh dùng vì mục đích học tập cũng rất cao với 74,6%, các mục đích giải trí khác như nghe nhạc, xem phim cũng chiếm gần 70%, tương tự như kết quả nghiên cứu của chúng tôi, tác giả Phạm Thị Liên khi nghiên cứu tại Mỹ Đức, Hà Nội cho kết quả 60,4% học sinh THPT dùng Internet vì muốn giao lưu, kết bạn, 32,1% dùng vì mục đích giải trí, 7,5% dùng vì mục đích học tập [6]. Nghiên cứu của Bùi Thị Thanh Hương cũng chỉ ra các mục đích tương tự với: 88,3% học sinh sử dụng để vào mạng xã hội, 78,8% dùng để giải trí, 77,2% dùng cho học tập.. [7]. Điều này có thể lý giải bởi với thời gian học tập căng thẳng như hiện nay thì giải trí là một biện pháp hữu hiệu để giải tỏa áp lực của học sinh. Với các hình thức, hoạt động giải trí mới trên mạng, phù hợp với tâm lý ưa thích cái mới thì mạng Internet đã được học sinh khai thác triệt để nhằm thoả mãn mục đích giải trí của mình. Cũng tương tự như nghiên cứu của chúng tôi, mục đích sử dụng Internet cũng có sự khác biệt giữa nam và nữ, tuy nhiên sự khác biệt cũng không đáng kể, nghiên cứu của Phạm Thị Liên đưa ra rằng: có sự khác biệt khá rõ rệt giữa học sinh nam và học sinh nữ khi tìm kiếm các thông tin trên mạng internet. Trước hết là những thông tin liên quan đến học tập,

tỷ lệ học sinh nữ tìm kiếm nội dung này trên mạng Internet nhiều hơn học sinh nam với 71,7% học sinh lựa chọn, trong khi đó tỷ lệ này ở học sinh nam là 48,0%. Đặc biệt, nội dung thông tin liên quan đến gameonline có sự chênh lệch lớn giữa học sinh nam và học sinh nữ, ở học sinh nam, tỷ lệ này khá cao 68,5%, trong khi ở học sinh nữ chỉ 38,9% [6].

Các thiết bị được sử dụng để lên mạng theo nghiên cứu của chúng tôi: 95,1% dùng điện thoại di động, 41,2% dùng máy tính cá nhân. Nghiên cứu của Bùi Thị Thanh Hương cũng chỉ ra rằng: 89% học sinh dùng điện thoại di động để vào mạng, 5,4% dùng máy tính xách tay, 3,5% dùng máy tính bàn [7]. Nghiên cứu của Võ Kim Duy cũng đưa ra kết quả tương tự của chúng tôi [8].

Về thời gian sử dụng Internet: nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng: 22,4% học sinh trường nghiên cứu có thời gian sử dụng Internet >5 giờ/ngày, 32,2% sử dụng 3-5 giờ/ngày, 35,0% sử dụng 1-3 giờ/ngày. Một nghiên cứu của Võ Kim Duy cũng đưa ra kết quả tương tự với tỷ lệ học sinh lên mạng >4 giờ/ngày chiếm tỷ lệ 37,6%, tỷ lệ sử dụng 2-4 giờ là nhiều nhất với 45,8% [9]. Nghiên cứu của Bùi Thị Thanh Hương còn cho kết quả có tới 16,6% học sinh lên mạng >8 giờ/ngày, tỷ lệ dùng 4-8 giờ cao nhất với 61,1% [7]. Khi thời gian sử dụng Internet quá nhiều sẽ dẫn tới trẻ dễ bị phụ thuộc Việc sử dụng thiết bị quá nhiều hay còn gọi là over screen-time dẫn đến nhiều hệ lụy cho sức khỏe của trẻ, không chỉ đơn giản là cận thị, tăng nguy cơ béo phì, rối loạn giấc ngủ, ảnh hưởng tới khả năng học tập, giao tiếp và tương tác xã hội của trẻ, tiêu cực

hơn trẻ còn có nguy cơ bị lạm dụng, xâm phạm đời tư, bị dụ dỗ, lừa đảo... Do đó, người thân cần quản lý chặt chẽ thời gian lên mạng của các em để không gây ra những hậu quả đáng tiếc.

Biểu đồ 2 cho kết quả: tỷ lệ học sinh tại trường THPT Phù Cừ huyện Phù Cừ tỉnh Hưng Yên có dấu hiệu nghiện Internet là 9,5%. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Ngọc năm 2017 tại PTTH Hải Hậu, huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định, có tới 37,1% học sinh có dấu hiệu nghiện Internet [4], so với nghiên cứu trên thì tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn, so với nghiên cứu của Nguyễn Thanh Hải trên 650 học sinh PTTH tại Hải Phòng năm 2022 với tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet là 29,08% [10]. So sánh với tỷ lệ nghiện Internet trên đối tượng học sinh PTTH ở các nước trên thế giới, tỷ lệ này ở Thổ Nhĩ Kỳ trên 1156 học sinh cho kết quả: 15,1% học sinh có dấu hiệu nghiện Internet, trong đó nữ giới là 9,3% và nam giới là 20,4% [11], một nghiên cứu tại Đài Loan trên 2170 học sinh trung học phổ thông cũng cho kết quả cao hơn trong nghiên cứu của chúng tôi với 17,4% học sinh có dấu hiệu nghiện Internet [12] 2170 participants were recruited from senior high schools throughout Taiwan using both stratified and cluster sampling. The prevalence of IA was 17.4% (95% confidence interval, 15.8%–19.0%.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ học sinh nam là 46,4%; nữ chiếm 53,6%. Có 36,8% học sinh khối lớp 10; 34,3% học sinh khối lớp 11 và 29,9% học sinh lớp 12.

99,6% học sinh có sử dụng Internet

89,4% học sinh dùng Internet hàng ngày; 95,1% dùng Internet trên thiết bị điện thoại.

Mục đích của sử dụng Internet là dùng mạng xã hội, sau đó là học tập và giải trí khác.

Tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet là 9,5%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luffy M.D. (2023).** Xu hướng phát triển Internet Việt Nam 2023. Xu hướng phát triển Internet Việt Nam 2023, <<https://www.vnetwork.vn/news/internet-viet-nam-2023-so-lieu-moi-nhat-va-xu-huong-phat-trien/>>, accessed: 11/28/2023.
- Mak K.-K., Lai C.-M., Watanabe H., et al. (2014).** Epidemiology of internet behaviors and addiction among adolescents in six Asian countries. *Cyberpsychol Behav Soc Netw*, 17(11), 720–728.
- Anderson E.L., Steen E., and Stavropoulos V. (2017).** Internet use and Problematic Internet Use: a systematic review of longitudinal research trends in adolescence and emergent adulthood. *International Journal of Adolescence and Youth*, 22(4), 430–454.
- Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Quang Đức, Nguyễn Thị Thu Thảo (2017).** Thực trạng nghiện Internet của học sinh trường Trung học phổ thông Hải Hậu C, tỉnh Nam Định năm 2017 và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 27(10), 103–109.
- Lê Minh Công (2016),** Nghiện Internet và tự đánh giá bản thân của học sinh trung học cơ sở, Luận án Tiến sỹ Tâm lý học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
- Phạm Thị Liên (2016),** Hoạt động sử dụng mạng Internet ở học sinh trung học phổ thông nông thôn, Luận văn Thạc sỹ Xã hội học, Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Bùi Thị Thanh Hương, Phạm Nhật Tuấn, Đoàn Duy Tân (2023).** Mối liên quan giữa tình trạng nghiện Internet và chất lượng giấc ngủ kém ở học sinh THPT Trần Hưng Đạo, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 528(1), 202–207.
- Võ Kim Duy (2020),** Bất nạt trực tuyến và mối liên quan với trầm cảm ở học sinh Trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Khóa luận tốt nghiệp Bác sỹ Y học dự phòng, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- Võ Kim Duy, Dương Thị Huỳnh Mai, Trần Nguyễn Giang Hương và cộng sự (2021).** Nghiện Internet và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 25(2), 153–159.
- Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Quang Đức, Vũ Khánh Linh (2023).** Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ và dấu hiệu nghiện Internet của học sinh hai trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn và AN Dương tại Hải Phòng năm 2022. *Tạp chí Y học dự phòng*, 33(1), 38–42.
- Şaşmaz T., Öner S., Kurt A.Ö., et al. (2014).** Prevalence and risk factors of Internet addiction in high school students. *European Journal of Public Health*, 24(1), 15–20.
- Lin M.-P., Wu J.Y.-W., You J., et al. (2018).** Prevalence of internet addiction and its risk and protective factors in a representative sample of senior high school students in Taiwan. *Journal of Adolescence*, 62, 38–46.